TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24 -3-2020
V/v: Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Trường

Ông Ngụy Thanh Tuyên.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 243/2019/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019 về việc: "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đinh Văn H, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm 12, xã B, huyện A, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

Bị đơn: Chị Phạm Thị Ph, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 29, xã C, huyện A, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn anh Đinh Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Ph tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được UBND xã C, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 01/12/2000. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh thấy tình cảm vợ chồng không hòa hợp, anh không muốn ràng buộc chị Ph. Vợ chồng đã sống ly thân hơn 10 năm

nay. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị Ph, vợ chồng không có cơ hội hàn gắn nên xin ly hôn với chị Ph.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung là Đinh Công L, sinh ngày 10/10/2001 và Đinh Bảo Tr, sinh ngày 16/6/2006, cháu L đã trưởng thành, đã tự lao động. Khi ly hôn anh nhận trực tiếp nuôi cháu Tr. Hiện nay anh đang để bố mẹ anh nuôi giúp, nếu bố mẹ anh hỗ trợ nuôi con anh sẽ tiếp tục nhờ.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Phạm Thị Ph: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Ph nhưng chị Ph không trực tiếp trình bày quan điểm và không chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

Kết quả xác minh tại xã C thấy: Đương sự trình bày có bản là đúng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nguyên đơn có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử cho ly hôn giữa Anh Đinh Văn H và chị Phạm Thị Ph; giao cháu Đinh Bảo Tr, sinh ngày 16/6/2006 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Đinh Văn H có đơn đề nghị xử vắng mặt, chị Phạm Thị Ph được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên có căn cứ và đủ điều kiện xét xử vắng mặt cả hai đương sự như quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn H và chị Phạm Thị Ph kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa anh H và chị Ph không có hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân hơn 10 năm nay. Anh H xin ly hôn, chị Ph không đến Tòa án tham gia hòa giải và giải quyết. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị Ph đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh Đinh Văn H xin ly hôn chị Phạm Thị Ph.

[3] Về việc nuôi con: Vợ chồng có 2 con chung là Đinh Công L, sinh ngày 10/10/2001 và Đinh Bảo Tr, sinh ngày 16/6/2006. Cháu L đã trưởng thành nên không cần xem xét về việc nuôi dưỡng khi ly hôn. Đối với cháu Trọng, căn cứ vào kết quả xác minh, nguyện vọng, điều kiện nuôi con của các đương sự; đủ cơ sở giao con chung cho anh Đinh Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Phạm Thị Ph có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh H không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện nên ghi nhận.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí: Anh Đinh Văn H là nguyên đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự thì anh H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa anh Đinh Văn H và chị Phạm Thị Ph.

2. Về việc nuôi con: Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; giao cho anh Đinh Văn H trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên là: Đinh Bảo Tr, sinh ngày 16/6/2006; ghi nhận việc anh Đinh Văn H không yêu cầu chị Phạm Thị Ph cấp dưỡng nuôi con chung; chị Phạm Thị Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc anh Đinh Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001175 ngày 31/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; anh Đinh Văn H đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã C: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên